

PHIẾU CHẤM ĐỒ ÁN

Loại: ☐ ĐỒ ÁN MÔN HỌC KỸ THUẬT MÁY TÍNH ☐ ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

Họ và tên sinh viên:

Mã số sinh viên:

Đề tài:

Hội đồng:

Người nhận xét (họ tên, học hàm, học vị):

Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 1. Mục tiêu của đề tài (tối đa 10 điểm) A. Sinh viên trình bày được mục tiêu của đề tài rõ ràng và phù hợp với tên đề tài. (9≤Điểm≤10) B. Sinh viên trình bày được mục tiêu của đề tài rõ ràng nhưng mục tiêu quá khó hoặc đơn giản cho đề tài. (5≤Điểm<9) C. Sinh viên trình bày được mục tiêu của đề tài nhưng không rõ ràng và phù hợp với tên đề tài. (1≤Điểm<5) D. Sinh viên không trình bày được mục tiêu của đề tài. (0≤Điểm<1)	
Câu 2. Phát biểu yêu cầu của đề tài (tối đa 10 điểm) A. Sinh viên phát biểu hơn 80% yêu cầu của đề tài rõ ràng, khả thi cho đề tài. (9≤Điểm≤10) B. Sinh viên phát biểu khoảng 50% đến 80% yêu cầu của đề tài rõ ràng nhưng phần còn lại không rõ ràng và khả thi cho đề tài. (5≤Điểm<9) C. Sinh viên phát biểu đa số yêu cầu của đề tài không rõ ràng và khả thi cho đề tài. (1≤Điểm<5) D. Sinh viên không phát biểu được yêu cầu của đề tài hoặc các yêu cầu không phù hợp với đề tài. (0≤Điểm<1)	
Câu 3. Nghiên cứu tổng quan (tối đa 10 điểm) A. Sinh viên nghiên cứu được ít nhất 3 vấn đề liên quan đề tài và trình bày được ít nhất 3 nghiên cứu liên quan. (9≤Điểm≤10) B. Sinh viên nghiên cứu được 1-2 vấn đề liên quan đề tài và trình bày được 1-2 nghiên cứu liên quan (5≤Điểm<9) C. Sinh viên nghiên cứu được 1-2 vấn đề liên quan đề tài nhưng chưa trình bày được các nghiên cứu liên quan hoặc ngược lại. (1≤Điểm<5) D. Sinh viên không thực hiện nghiên cứu tổng quan. (0≤Điểm<1)	
Câu 4. Giải pháp được đề xuất để giải quyết vấn đề (tối đa 30 điểm) A. Sinh viên đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết bài toán, đồng thời nêu rõ lý do và biện luận đúng, rõ ràng tại sao lựa chọn giải pháp đó. (25≤Điểm≤30) B. Sinh viên đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết bài toán, có biện luận lựa chọn giải pháp nhưng chưa hợp lý. (15≤Điểm<25) C. Sinh viên nêu ra một giải pháp, và phân tích ưu và nhược điểm. (8≤Điểm<15) D. Sinh viên nêu ra một giải pháp nhưng không biết ưu và nhược điểm. (0≤Điểm<8)	

Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 5. Lập kế hoạch cho giai đoạn kế tiếp của đề tài (tối đa 10 điểm) A. Sinh viên lập kế hoạch rõ ràng về nội dung, thời gian, nhân sự và kết quả mong đợi. (9≤Điểm≤10) B. Sinh viên lập kế hoạch rõ ràng về nội dung nhưng còn sơ sài về thời gian, nhân sự, và kết quả mong đợi. (5≤Điểm<9) C. Sinh viên lập kế hoạch chưa rõ ràng về nội dung thực hiện. (1≤Điểm<5) D. Sinh viên chưa lập kế hoạch. (0≤Điểm<1)	
Câu 6. Khả năng viết báo cáo (tối đa 10 điểm) A. Báo cáo được trình bày có cấu trúc rõ ràng và có nội dung chi tiết về quá trình thực hiện đề tài và kết quả đạt được của đề tài, các ý tưởng được kết nối mạch lạc, không có (hoặc rất ít) lỗi về hình thức trình bày. (9≤Điểm≤10) B. Báo cáo được trình bày có cấu trúc, các ý tưởng được kết nối mạch lạc, tuy nhiên chưa thể hiện chi tiết quá trình thực hiện đề tài và kết quả đạt được của đề tài, có nhiều lỗi về hình thức trình bày như chính tả, ngữ pháp, hình ảnh, và bảng biểu. (5≤Điểm<9) C. Báo cáo được trình bày có cấu trúc nhưng rời rạc trong việc kết nối các ý tưởng. (1≤Điểm<5) D. Báo cáo được trình bày không có cấu trúc. (0≤Điểm<1)	
Câu 7. Khả năng thuyết trình (tối đa 20 điểm) A. Sinh viên trình bày đầy đủ nội dung, tự tin, cuốn hút người nghe, và quản lý tốt quỹ thời gian. (15≤Điểm≤20) B. Sinh viên trình bày đầy đủ nội dung, tự tin, nhưng có ngắt quãng hay không quản lý tốt quỹ thời gian. (10≤Điểm<15) C. Sinh viên trình bày đầy đủ nội dung, nhưng thiếu tự tin, không thu hút, hay thường bị ngắt quãng. (5≤Điểm<10) D. Sinh viên trình bày không đầy đủ nội dung, không rõ ràng, gây khó hiểu. (0≤Điểm<5)	
Điểm thưởng (tối đa 10 điểm): Ghi rõ lý do của điểm thưởng, ví dụ: kết quả vượt trội:	
TỔNG ĐIỂM (Nếu tổng điểm lớn hơn 100 thì tổng điểm sẽ là 100 điểm):	

Các đánh giá khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Tp. HCM, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký tên)